TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2025/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 27 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 04/2025/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: chị Bùi Thị N, sinh ngày 01/12/2001, số CCCD: 037301001247.

Địa chỉ: thôn Y, xã N, tỉnh Ninh Bình

- Bị đơn: anh Bùi Mạnh C, sinh ngày 22/9/2000 số CCCD: 037200005610

Địa chỉ: thôn L, xã N, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Các điều 55, 81, 82, 83 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/216/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị N và anh Bùi Mạnh C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***2*.1. Về quan hệ hôn nhân:** chị Bùi Thị N và anh Bùi Mạnh C thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Hai bên thỏa thuận chị Bùi Thị N tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Bùi Mạnh T, sinh ngày 03/01/2023, hiện

cháu đang ở với chị N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Bùi Mạnh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng 1000.000 đồng, kể từ tháng 9/2025 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh C không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì hàng tháng anh C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về tài sản, công nợ chung: chị N, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

2.4.1. Án phí thuận tình ly hôn: Chị Bùi Thị N nhận nộp cả theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.4.2. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị N nhận nộp cả theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002607 ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND Khu vực 3-Ninh Bình;*
- *THADS tỉnh Ninh Bình;*
- *UBND xã Nho Quan*

THẨM PHÁN

- Các đương sự;

- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

Nguyễn Thị Hương Quỳnh